

Bản án số: 31/2023/HNGĐ-ST

Ngày 11/4/2023

V/v Ly hôn, tranh chấp nuôi con

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỤC NAM, TỈNH BẮC GIANG

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Giáp Thị Loan

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Nguyễn Duy Cường

Bà Nguyễn Thị Yên

- ***Thư ký phiên tòa:*** Ông Nguyễn Văn Sơn - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa:*** Ông Lê Văn Cường - Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 4 năm 2023 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 450/2022/TLST-HNGĐ ngày 10 tháng 10 năm 2022 về việc: “Ly hôn, tranh chấp nuôi con” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 28/2023/QĐXXST-HNGĐ ngày 02 tháng 3 năm 2023, Quyết định hoãn phiên tòa số 21/2023/QĐST-HNGĐ ngày 23/3/2023, giữa:

Nguyên đơn: Chị Nguyễn Thị Ng, sinh năm 1998

HKTT: Ng, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

Chỗ ở hiện nay: Thôn L, xã Th, huyện Lục Ngạn, tỉnh Bắc Giang (có mặt)

Bị đơn: Anh Đặng Văn Tr, sinh năm 1995.

Nơi cư trú: thôn Tr, xã Đ, huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

(vắng mặt)

NỘI DUNG VỤ ÁN:

****Tại đơn khởi kiện, biên bản lấy lời khai và các lời khai tiếp theo, nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng trình bày:***

- Về quan hệ hôn nhân: Ngày 26/9/2018 chị và anh Đặng Văn Tr có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hưng, huyện Lục Nam trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và cùng thống nhất đi đến việc kết hôn. Thời gian đầu vợ chồng chung sống hòa thuận, hạnh phúc. Nhưng bắt đầu từ năm 2021 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng

không có tiếng nói chung, hay xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Đến tháng 8/2022 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị Ng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8/2022 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Giữa chị và anh Tr chấm dứt hoàn toàn mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Tr.

- Về con chung: chị Ng và anh Tr có một con chung là cháu Đặng Đăng K, sinh ngày 21/4/2019; Cháu K hiện ở cùng bố là anh Tr và ông bà nội tại thôn Tr, xã Đ; Để ổn định chỗ ăn, ở, sinh hoạt và sự phát triển tốt nhất cho cháu K, chị đề nghị Tòa án giải quyết giao con cho anh Tr nuôi dưỡng, chăm sóc. Về cấp dưỡng nuôi con: Không đề nghị giải quyết.

- Về tài sản chung, công nợ chung: Không đề nghị Tòa án giải quyết.

* *Bị đơn, anh Đặng Văn Tr*: Tòa án đã tiến hành tổng đạt, thông báo các văn bản tố tụng cho anh Tr theo quy định pháp luật, tuy nhiên anh Tr vắng mặt và không có lời khai, không đến Tòa án làm việc.

Tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn không rút đơn khởi kiện, các đương sự không thỏa thuận được việc giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa chị Ng trình bày: Chị giữ nguyên các ý kiến, quan điểm đã nêu và đề nghị Tòa án cho ly hôn với anh Tr. Về con chung: Để đảm bảo điều kiện về chỗ ăn, ở, sinh hoạt, học tập và đảm bảo sự phát triển bình thường cho cháu K. Hơn nữa, hiện tại cháu K đang ở với bố và ông bà nội, công việc và thu nhập của chị không ổn định. Do vậy chị đề nghị giao con cho anh Tr nuôi dưỡng, giáo dục. Về cấp dưỡng nuôi con và tài sản chung, công nợ chung: Chị Ng không yêu cầu Tòa án giải quyết.

* *Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam tham gia phiên tòa xét xử sơ thẩm, phát biểu ý kiến*:

Quá trình giải quyết vụ án từ khi thụ lý đến trước khi mở phiên tòa Thẩm phán và Thư ký tòa án tuân theo đúng trình tự tố tụng. Tại phiên tòa Hội đồng xét xử sơ thẩm thực hiện đúng quy định của Bộ luật tố tụng dân sự; các đương sự đã được Tòa án cho thực hiện đầy đủ quyền, nghĩa vụ của đương sự; nguyên đơn đã chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 71 Bộ luật tố tụng dân sự. Bị đơn không chấp hành đầy đủ quyền và nghĩa vụ của mình theo quy định tại Điều 70, Điều 72 Bộ luật tố tụng dân sự.

Đề nghị Hội đồng xét xử căn cứ Điều 51, 56, 81, 82, 83 Luật hôn nhân và gia đình 2014; các Điều 28, 147, 227, 228, 271, 273 Bộ luật tố tụng dân sự; Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về xử lý án phí, lệ phí; xử:

- Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Đặng Văn Tr.

- Về con chung: Giao cho anh Đặng Văn Tr trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng cháu Đặng Đăng K, sinh ngày 21/4/2019. Chị Ng có quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở chị Ng thực hiện quyền này.

- Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng tiền án phí nhưng được trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án, được thẩm tra tại phiên tòa. Căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa và ý kiến phát biểu của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Lục Nam. Sau khi thảo luận và nghị án, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thủ tục tố tụng:

[1.1] Về quan hệ pháp luật: Chị Nguyễn Thị Ng có đơn xin ly hôn, giải quyết về con chung với anh Đặng Văn Tr nên căn cứ vào khoản 1 Điều 28 của Bộ luật tố tụng dân sự (viết tắt là BLTTDS) xác định quan hệ pháp luật là: Ly hôn, tranh chấp về nuôi con.

[1.2] Về thẩm quyền giải quyết vụ án:

Bị đơn có địa chỉ cư trú tại huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang. Căn cứ điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 của BLTTDS thì tranh chấp thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang.

[1.3] Về sự vắng mặt của các đương sự: Tòa án đã tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng của Tòa án cho bị đơn là anh Đặng Văn Tr. Ông Đặng Văn Quý (là bố đẻ anh Tr) đã nhận thay các văn bản và cam kết giao cho anh Tr. Tuy nhiên anh Tr vắng mặt không có lý do. Căn cứ khoản 2 Điều 227 của BLTTDS, Tòa án xét xử vắng mặt anh Tr.

[2] Về nội dung:

[2.1] Về quan hệ hôn nhân:

Ngày 26/9/2018 chị và anh Đặng Văn Tr có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hưng, huyện Lục Nam trên cơ sở tự nguyện, tự do tìm hiểu và cùng thống nhất đi đến việc kết hôn.

Nguyên nhân mâu thuẫn vợ chồng: Theo chị Ng trình bày bắt đầu từ năm 2021 vợ chồng phát sinh nhiều mâu thuẫn, nguyên nhân là do bất đồng quan điểm sống, vợ chồng không có tiếng nói chung, hay xảy ra cãi vã, to tiếng với nhau. Đến tháng 8/2022 mâu thuẫn vợ chồng ngày càng nghiêm trọng, vợ chồng thường xuyên cãi vã. Chị Ng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở từ tháng 8/2022 và vợ chồng ly thân từ đó đến nay. Giữa chị và anh Tr chấm dứt hoàn toàn mọi quan hệ về tình cảm và kinh tế. Nay xác định tình cảm vợ chồng không còn, nên chị Ng đề nghị Tòa án giải quyết cho ly hôn với anh Tr.

Anh Tr mặc dù đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có lời khai, không đến Tòa án làm việc.

Tại biên bản xác minh ngày 02/02/2023 của TAND huyện Lục Nam với ông Nguyễn Gia Chung - Trưởng thôn Tr, xã Đ cho biết: Anh Tr và chị Ng hiện vẫn có hộ khẩu thường trú tại thôn Tr, xã Đ. Anh Tr và chị Ng đi làm không có nhà, chỉ cuối tuần mới về. Cuộc sống vợ chồng có mâu thuẫn gì hay không ông không nắm được. Tuy nhiên, chị Ng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ tại Thôn L, xã Th, huyện Lục Ngạn ở từ tháng 10/2022 đến nay.

Tại biên bản xác minh ngày 07/3/2023 của TAND huyện Lục Nam với ông Đặng Văn Quý, sinh năm 1964 - Là bố đẻ của anh Đặng Văn Tr và biên bản

làm việc ngày 29/3/2023 với bà Nguyễn Thị Cảnh, sinh năm 1964 là mẹ đẻ anh Tr đều cho biết: Năm 2018 gia đình có tổ chức hôn lễ theo phong tục địa phương cho anh Tr và chị Ng, việc kết hôn là tự nguyện không bị ép buộc và có đăng ký kết hôn tại UBND xã Đông Hưng. Hiện tại anh Tr đi làm ở Việt Yên (Không rõ địa chỉ cụ thể), cuối tuần mới về nhà. Giữa anh Tr và chị Ng thường xuyên xảy ra mâu thuẫn, cãi vã nhau, gia đình đã khuyên bảo nhưng không thành. Chị Ng đã bỏ về nhà bố mẹ đẻ ở Lai Cách, Thanh Hải, Lục Ngạn từ đầu tháng 10/2022. Anh Tr và chị Ng có một con chung là cháu Đặng Đăng K sinh ngày 21/4/2019 hiện tại cháu phát triển khỏe mạnh, bình thường, đang ở cùng bố Tr và gia đình ông bà nội tại thôn Tr, xã Đ. Ông Quý đề nghị Tòa án giải quyết theo quy định pháp luật. Bà Cảnh có ý kiến nguyện vọng của gia đình khi giải quyết ly hôn, giao cháu K cho anh Tr nuôi dưỡng, chăm sóc.

Xét thấy: Nguyên đơn là chị Nguyễn Thị Ng trình bày từ tháng 8/2022 vợ chồng mâu thuẫn trầm trọng, chị Ng đã về nhà bố mẹ đẻ ở Lục Ngạn, anh chị đã ly thân từ đó đến nay. Anh Tr đã được Tòa án tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng nhưng không có lời khai, không đến Tòa án làm việc. Qua xác minh với bố mẹ đẻ anh Tr tại Biên bản ngày 07/3/2023 và ngày 29/3/2023, biên bản xác minh tình trạng hôn nhân với trưởng thôn Trại Mít ngày 02/02/2023 đã cho thấy: Vợ chồng anh Tr, chị Ng thường xuyên cãi nhau, không có tiếng nói chung, tình cảm vợ chồng đã hết, sống ly thân từ tháng 8/2022 đến nay, không ai quan tâm đến ai. Tòa án đã tiến hành hòa giải để các đương sự về đoàn tụ, nhưng anh Tr vắng mặt, còn chị Ng giữ nguyên quan điểm đề nghị giải quyết ly hôn. Chứng tỏ mâu thuẫn vợ chồng đã trầm trọng, các bên không còn tình cảm với nhau, không có sự quan tâm chăm sóc nhau, mục đích hôn nhân không đạt được, đời sống chung không thể kéo dài. Nên Hội đồng xét xử căn cứ vào Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Đặng Văn Tr.

[2.2] Về con chung: Chị Ng và anh Tr có 01 con chung là Đặng Đăng K sinh ngày 21/4/2019. Chị Ng đề nghị Tòa án giao con cho anh Tr trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc. Bởi vì công việc và thu nhập của chị không ổn định. Cháu K hiện đang ở cùng bố Tr và ông bà nội. Bà Nguyễn Thị Cảnh và ông Đặng Văn Quý là bố mẹ đẻ anh Tr đều đồng ý và đề nghị Tòa án giải quyết giao cháu K cho anh Tr nuôi dưỡng, chăm sóc.

Do vậy, để đảm bảo cho sự phát triển bình thường, ổn định chỗ ăn, ở, sinh hoạt, học hành của cháu K thì cần giao cháu K cho anh Tr là người trực tiếp nuôi dưỡng, chăm sóc là phù hợp. Chị Ng được quyền thăm nom con chung sau khi ly hôn không ai được cản trở quyền này.

Về cấp dưỡng nuôi con: Chị Ng không yêu cầu nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[2.3] Về tài sản: Không yêu cầu giải quyết, nên không đặt ra xem xét giải quyết.

[3] Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng là nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

[4] Về quyền kháng cáo: Các đương sự có quyền kháng cáo theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ Điều 51 và Điều 56, Điều 81, 82, 83 của Luật Hôn nhân và gia đình 2014;

Điều 28; Điều 35; Điều 39; Điều 147; Điều 227, Điều 228; Điều 271; Điều 273 Bộ luật tố tụng dân sự.

Điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Quốc Hội quy định về mức thu, miễn, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về quan hệ hôn nhân: Cho chị Nguyễn Thị Ng được ly hôn anh Đặng Văn Tr.

2. Về con chung: Giao cho anh Đặng Văn Tr là người trực tiếp trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục con Đặng Đăng K sinh ngày 21/4/2019. Chị Nguyễn Thị Ng có quyền và nghĩa vụ thăm nom con chung sau khi ly hôn, không ai được cản trở. Cha, mẹ không trực tiếp nuôi con lạm dụng việc thăm nom con để cản trở hoặc gây ảnh hưởng xấu đến việc trông nom, chăm sóc, nuôi dưỡng, giáo dục con thì người trực tiếp nuôi con có quyền yêu cầu Tòa án hạn chế quyền thăm nom con của người đó.

3. Về án phí: Chị Nguyễn Thị Ng phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân gia đình. Tiền án phí được khấu trừ vào số tiền 300.000 đồng chị Ng đã nộp tạm ứng án phí theo biên lai thu số 0014049 ngày 10 tháng 10 năm 2022 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lục Nam. Xác nhận chị Ng đã nộp đủ tiền án phí.

4. Về quyền kháng cáo: Chị Nguyễn Thị Ng có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Anh Đặng Văn Tr vắng mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được tổng đạt bản án hoặc kể từ ngày bản án được niêm yết công khai theo qui định của pháp luật.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bắc Giang;
- VKSND huyện Lục Nam, tỉnh Bắc Giang;
- UBND xã Đông Hưng, huyện Lục Nam;
- Chi cục THADS huyện Lục Nam;
- Đương sự;
- Lưu HS, VT.

**T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN-CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Giáp Thị Loan

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ

THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Nguyễn Duy Cường Nguyễn Thị Yến

Giáp Thị Loan